

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 793 ngày 17 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Tên chương trình: Quản lý Tài nguyên và Môi trường (Natural Resources
and Environmental Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo : Quản lý Tài nguyên và Môi trường;

Mã số: 7850101

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục đại học chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường (QLTN&MT) nhằm tạo ra nguồn nhân lực trình độ đại học là những cử nhân môi trường chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường. Sinh viên ngành QLTN&MT được trang bị các kiến thức về quản lý và vận hành các công trình hoặc hệ thống kiểm soát môi trường như hệ thống xử lý nước thải đô thị - công nghiệp; Kiểm soát ô nhiễm không khí, chất thải rắn và chất thải nguy hại và tuần hoàn, tái sử dụng, tái sinh chất thải. Đây là đội ngũ nhân lực có phẩm chất chính trị tốt và ý thức phục vụ cộng đồng cao, có đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và năng lực vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành nhằm đạt được những thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực môi trường và đáp ứng yêu cầu của xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành chương trình đào tạo sinh viên có kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

- + Có kiến thức về lĩnh vực môi trường và quản lý môi trường;
- + Lập trường chính trị tư tưởng vững vàng;
- + Ý thức tổ chức kỷ luật tốt;
- + Hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;
- + Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật;
- + Có đủ sức khỏe để làm việc.

1.2.1. Kiến thức

- + Có hiểu biết về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối

cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

+ Có kiến thức về lĩnh vực quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên và phát triển môi trường bền vững.

1.2.2. Kỹ năng

+ Có khả năng phân tích, đánh giá và quản lý các vấn đề về môi trường và tài nguyên;

+ Có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực quản lý và khai thác tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường du lịch.

+ Có khả năng giao tiếp xã hội và làm việc nhóm.

1.2.3. Thái độ

+ Lập trường chính trị tư tưởng vững vàng;

+ Ý thức tổ chức kỷ luật tốt;

+ Hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân

+ Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật;

+ Có đủ sức khỏe để làm việc.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ra trường có thể làm việc tại:

– Các cơ quan quản lý môi trường: Chi cục Bảo vệ nguồn lợi, Sở Khoa học – Công nghệ, Sở Tài nguyên – Môi trường, Phòng Cảnh sát môi trường;

– Tư vấn viên, giám sát viên của các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến môi trường

– Chuyên viên về môi trường trong các tổ chức chuyên về tư vấn, giám sát, thanh tra, kiểm tra cho các dự án đánh giá tác động môi trường;

– Cơ sở nghiên cứu liên quan: Viện nghiên cứu, Trung tâm và Trạm quan trắc trong lĩnh vực môi trường.

– Chuyên viên môi trường ở các cơ sở sản xuất, nhà máy xử lý chất thải, công ty cấp nước, nhà máy xử lý nước, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, công ty, tổ chức về môi trường;

1.2.5. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

– Ngoại ngữ: đạt chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương; Có khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh và đọc hiểu tài liệu tiếng Anh

chuyên ngành.

– Tin học: Đạt chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng tốt công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn phòng.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

2.1.1 Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc và cuộc sống.

2.1.2 Hiểu và thực hành được những kiến thức, kỹ năng kỹ, chiến thuật quân sự cơ bản, cần thiết. Hiểu được cách tổ chức lực lượng quân, binh chủng và lịch sử quân, binh chủng ở Việt Nam, tham quan một số đơn vị quân sự ở địa phương. Hiểu được những kiến thức cơ bản về phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình; cách thức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; chủ quyền biển đảo; các vấn đề về dân tộc, tôn giáo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; bảo vệ an ninh trật tự và phòng chống tội phạm.

2.1.3 Hiểu các kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội và khoa học cơ bản về tài nguyên và môi trường.

2.1.4 Kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học và tư duy hệ thống để hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn. Nắm được những kiến thức cơ bản về an toàn lao động

2.1.5 Hiểu biết về các loại tài nguyên đất, nước, sinh vật, năng lượng, khoáng sản, môi trường và áp dụng các kiến thức vào các biện pháp quản lý các nguồn tài nguyên và môi trường.

2.1.6 Hiểu, đánh giá và tổng hợp các kiến thức cơ bản đối với các lĩnh vực liên quan đến ngành môi trường: các văn bản luật pháp, các công cụ kinh tế, các mô hình và công cụ kỹ thuật trong quản lý tài nguyên và môi trường;

2.1.7 Hiểu và áp dụng được kiến thức về quản lý chất lượng môi trường (nông nghiệp, đô thị và khu công nghiệp), quản lý chất thải, mạng lưới cấp thoát nước kiểm soát lan truyền ô nhiễm và thiên tai rủi ro đối với môi trường.

2.1.8 Phân tích và vận dụng các kiến thức chung về kinh tế môi trường, các hình thức du lịch sinh thái trong điều kiện biến đổi khí hậu, khai thác tài nguyên bền vững, bảo vệ và phát triển môi trường.

2.2. Kỹ năng

2.2.1 Phân tích và ứng dụng các phần mềm giải đoán không ảnh, phần mềm

chạy mô hình đánh giá và dự báo lan truyền, ô nhiễm, các hiện tượng - khí tượng thủy văn... trong quản lý môi trường.

2.2.2 Phân tích, đánh giá hiện trạng và tác động môi trường, ứng dụng công nghệ xử lý. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật quan trắc, đánh giá kiểm soát ô nhiễm.

2.2.3 Tổng hợp, phân tích và đánh giá được các biện pháp, công nghệ môi trường hiện đại, chọn lựa được công nghệ mới theo hướng thân thiện với tài nguyên và môi trường.

2.2.4 Ứng dụng, quản lý tổng hợp môi trường theo hướng bền vững và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Đồng thời biết tổ chức thực thi các biện pháp xử lý, khắc phục, phòng tránh những sự cố xảy ra có hại đến tài nguyên và môi trường;

2.2.5 Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, đạt tối thiểu chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

2.2.6 Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc, đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1 Có khả năng làm việc độc lập và có đủ sức khỏe để thực hiện công việc.

2.3.2 Có nhận thức về giá trị bản thân, trách nhiệm pháp lý, đạo đức nghề nghiệp.

2.3.3 Kỹ năng thuyết trình, tính toán, giải thích những giải pháp phức tạp, giải pháp thay thế,... thông qua các báo cáo seminar, đề án môn học, đề án tốt nghiệp.

2.3.4 Có khả năng phân tích, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

2.3.5 Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý.

2.3.6 Có khả năng làm việc theo nhóm và khả năng tổ chức nhóm làm việc.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

123 tín chỉ (Không kể khối lượng kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh).

CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức Bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
I. Kiến thức giáo dục đại cương	31	25	29	94	2	6
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	92	75	68	74	24	26
• Kiến thức cơ sở ngành	33	36	27	82	6	18
• Kiến thức chuyên ngành	49	53	41	84	8	16
• Khoá luận tốt nghiệp hoặc tương đương	10	11	0	0.0	10	100
Cộng	123	100	97	79	26	21

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân Việt Nam, người nước ngoài không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi vào ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường Cụ thể:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo Thông tư liên Bộ Y Tế - Giáo dục, THCN&DN số 10/TT-LB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20 tháng 8 năm 1990 của Bộ GD&ĐT

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-ĐHKG ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kiên Giang.

6. Cách thức đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Tiên quyết)
			LT	TH	Tự học	
1. Kiến thức giáo dục đại cương						
Z05005	Triết học Mác – Lênin	<p>- Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin.</p> <p>- Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.</p>	45	0	90	
Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	<p>- Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, hiểu được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta.</p> <p>- Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.</p>	30	0	60	
Z05007	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	<p>- Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội</p>	30	0	60	

		<p>ở Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. 				
A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh. - Tạo lập những hiểu biết về tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. - Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. 	30	0	60	A05002
A05004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam. - Nhận diện được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng. - Nắm được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kỳ lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại.... - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp 	45	0	90	

		luật của Đảng và Nhà nước.				
A05005	Pháp luật đại cương	Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; nội dung các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự và tố tụng dân sự... nhằm rèn luyện cho người học sống và làm việc theo pháp luật.	30	0	60	
A05008	Giáo dục thể chất 1	Giúp sinh viên thực hiện được các kỹ thuật chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình trong môn Điền kinh, biết cách tập luyện và vận dụng để nâng cao sức khỏe.	0	15	30	
A05009	Giáo dục thể chất 2	Giúp sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền: Di chuyển, chuyền bóng, phát bóng, đập bóng, chắn bóng. Có được kỹ năng chơi bóng chuyền đơn giản, hiểu biết luật thi đấu môn bóng chuyền, công tác tổ chức và điều hành một giải đấu.	0	15	30	A05008
A05010	Giáo dục thể chất 3	Giúp sinh viên hiểu biết về bóng đá cơ bản, có được kỹ năng chơi bóng đơn giản, hiểu biết luật thi đấu môn bóng đá, công tác tổ chức và điều hành một giải đấu.	0	15	30	A05009
F05010	Tiếng anh 1	Giúp sinh viên vận dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh trong những tình huống cơ bản. Ngoài ra, SV còn được thực hành nghe, nói và viết những tình huống tiếng Anh cơ bản, thông dụng trong	45	0	90	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN

		cuộc sống hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, SV đạt trình độ A1 theo khung tham chiếu châu Âu.				
F05011	Tiếng anh 2	Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) về các chủ đề như: văn hóa và đất nước, sức khỏe, sở thích, tính cách con người, tiền bạc...ở mức độ...	45	0	90	F05010
F05012	Tiếng anh 3	Giúp sinh viên vận dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh trong những tình huống cơ bản. Ngoài ra, SV còn được thực hành nghe, nói và viết những tình huống tiếng Anh cơ bản, thông dụng trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, SV đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu.	45	0	90	F05011
G05097	Tin học cơ sở (LT+TH)	<p>- Nắm được những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin: Tổng quan về công nghệ thông tin, biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính điện tử, tổng quan về máy tính; mạng máy tính và Internet; sử dụng hệ điều hành; sử dụng bộ phần mềm văn phòng.</p> <p>- Có khả năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel, phần mềm tạo bản thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời biết sử dụng các dịch vụ Internet để tìm kiếm, trao đổi thông tin.</p>	30	30	120	
Z05001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh	- Trang bị những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	30		60	

	<p>của Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<p>về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, những quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân, hiểu biết về nguồn gốc, bản chất chiến tranh, nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.</p> <p>- Trang bị những kiến thức cơ bản về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; những nội dung chủ yếu địch lợi dụng Chủ đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.</p> <p>- Trang bị kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, động viên công nghiệp quốc phòng, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.</p>				
Z05002	<p>Công tác quốc phòng và an ninh</p>	<p>Giúp người học hiểu được những kiến thức cơ bản về phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình; cách thức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; chủ quyền biển đảo; các vấn đề về dân tộc, tôn giáo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; bảo vệ an ninh trật tự và phòng chống tội phạm.</p>	30		60	Z05001
Z05003	<p>Quân sự</p>	<p>Giúp người học nắm và thực hành được những kiến thức,</p>	20	65	170	Z05002

	chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	kỹ năng kỹ, chiến thuật quân sự cơ bản, cần thiết như: bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; đặc điểm tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình khối; chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; thực hành kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Nội dung gồm: sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; cấp cứu ban đầu các vết thương chiến tranh; đội ngũ đơn vị; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng bài 1b tiểu liên AK.				
Z05004	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	Hiểu được cách tổ chức lực lượng quân, binh chủng và lịch sử quân, binh chủng ở Việt Nam, tham quan một số đơn vị quân sự ở địa phương.	10	10	40	Z05003
A05013	Thực hành văn bản tiếng Việt	Học phân cung cấp cho người học những hiểu biết khái quát về văn bản tiếng Việt ở cấp độ cao nhất là văn bản. Tập trung hướng dẫn sinh viên rèn luyện ngôn ngữ, phương pháp tiếp nhận, tạo lập một văn bản khoa học thông qua việc thực hiện hệ thống bài tập thực hành để rèn luyện ngôn ngữ. Đồng thời giáo dục cho SV thái độ yêu quý và trân trọng tiếng mẹ đẻ; hình thành, phát triển kỹ năng phân tích, tổng	30	0	60	

		hợp, khái quát Chủ đề; kỹ năng trình bày một ngôn bản/Chủ đề khoa học, đáp ứng yêu cầu học tập nghiên cứu				
A05015	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên những Chủ đề khái quát về văn hóa, diễn trình, các phân vùng và đặc điểm Văn hóa Việt Nam trên các lĩnh vực; nhằm giáo dục ý thức giữ gìn phát huy những tinh hoa văn hóa dân tộc, có bản lĩnh vững vàng khi tiếp biến giao lưu với bên ngoài.	30	0	60	
A05014	Logic học đại cương	Lôgic học giúp ta nắm vững các quy luật lôgic của tư duy, các hình thức, các phương pháp của tư duy đúng, chính xác, cho ta phương pháp nhận thức khoa học và bác bỏ những luận điệu xảo trá, nguy hiểm trong đời sống	30	0	60	
A05042	Hoá đại cương B	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo chất (cấu tạo nguyên tử; liên kết hóa học và cấu tạo phân tử; các trạng thái tập hợp của vật chất), về cơ sở lý thuyết của các quá trình hoá học và hóa lý (nhiệt động hóa học; động hóa học; dung dịch phân tử; dung dịch điện ly; điện hóa học), làm nền tảng cho việc tiếp thu một số học phần cơ sở và chuyên ngành có liên quan.	30	30	120	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
2.1. Kiến thức cơ sở ngành						
H06001	Sinh thái học môi trường	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Sinh thái học môi trường: giới thiệu một số hệ sinh thái điển hình liên quan đến bảo vệ môi trường; Chỉ thị sinh thái môi trường; Đa dạng của sinh học và tuyệt	30	0	60	

		chủng; Ô nhiễm môi trường và các hệ quả hệ sinh thái.				
H07037	Thống kê phép thí nghiệm môi trường	Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cụ thể về: thiết kế thí nghiệm, kiến thức cơ bản về thu thập và xử số liệu, biểu diễn và phân tích kết quả, sử dụng một số phần mềm chuyên dụng; nhằm giúp người học có khả năng thực hiện độc lập và phát triển các kỹ năng trên trong lĩnh vực chuyên môn ngành nghề.	30	30	120	
H06020	Vi sinh môi trường (LT + TH)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò của vi sinh vật trong tự nhiên, sinh trưởng và phát triển, trao đổi chất và năng lượng, cũng như khả năng chuyên hóa các hợp chất hữu cơ và vô cơ của vi sinh vật, vi sinh vật chỉ thị chất lượng môi trường và sử dụng vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường; nhằm giúp người học có thể lựa chọn những giải pháp thích hợp trong việc ứng dụng công nghệ vi sinh vào lĩnh vực môi trường.	30	30	120	
H06021	Bản đồ học và GIS	Học phần sẽ cung cấp kiến thức cơ bản về: <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về bản đồ, hệ quy chiếu và cách phân mảnh bản đồ; - Ứng dụng và cách sử dụng ngôn ngữ bản đồ để thiết lập bản đồ; - Các loại dữ liệu sử dụng trong GIS, các phương pháp phân tích không gian và thuộc tính cơ bản của GIS. Trong học phần này, sinh viên sẽ được thực hành sử dụng phần mềm GIS để thể hiện thông tin trên bản đồ, phân tích dữ 	15	30	90	

		liệu thuộc tính và dữ liệu không gian để giải quyết vấn đề trong quản lý tài nguyên và môi trường.				
H06010	Hóa môi trường ứng dụng	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các quá trình hóa học cơ bản xảy ra trong môi trường: đất - nước - không khí và ảnh hưởng của các hoạt động của con người đến các quá trình này. Môn học giúp sinh viên hiểu được các khái niệm, nguồn gốc, nguyên tắc xác định và ý nghĩa của một số thông số hóa học môi trường	30	30	120	
H06011	Mô hình hóa môi trường	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về mô hình hoá môi trường và các khái niệm cơ bản; Các bước xây dựng mô hình cơ bản (mô hình tùy lực, truyền tải khuếch tán, chất lượng nước; Mô hình phân bố oxy hoàn tan trong nước mặt.	15	30	90	
H06012	Luật và chính sách môi trường	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về luật và chính sách môi trường. Hiểu được tầm quan trọng của luật và chính sách môi trường trong công tác bảo vệ môi trường. Hiểu được bản chất của luật và chính sách môi trường, phân loại các chính sách môi trường. Có kiến thức về vấn đề vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường. Phân biệt các loại tội phạm, nguyên tắc, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.	30		60	
H07011	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần cung cấp cho người học kiến thức căn bản về nghiên cứu khoa học, cách thu thập tài liệu, xây dựng đề cương và triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu, viết báo cáo	30		60	

		và bài báo khoa học				
H06013	Anh văn chuyên ngành QLTN&MT	Cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh thường sử dụng trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường. Sinh viên được giải thích và hướng dẫn cách áp dụng đúng các thuật ngữ chuyên môn của chuyên ngành để từ đó có thể đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	30		60	
H27001	Biến đổi khí hậu và năng lượng	Học phần trang bị cho người học những tri thức khoa học cơ bản về hiện tượng biến đổi khí hậu trên toàn cầu trong đó nguyên nhân chủ yếu gắn liền với việc khai thác và sử dụng năng lượng; nhằm giúp người học nhận thức đúng đắn về các hệ lụy của việc sử dụng năng lượng truyền thống và có hành động thiết thực, kịp thời trong việc phát triển năng lượng tái tạo, đồng thời sử dụng năng lượng hiệu quả để giảm thiểu tác động đến biến đổi khí hậu.	30		60	
H06014	Vẽ kỹ thuật và AutoCAD-QLTN&MT	Phần mềm AutoCAD giúp sinh viên trau dồi các kỹ năng làm việc công nghiệp, thiết kế và ứng dụng bản vẽ kỹ thuật trong AutoCAD, trình bày những kỹ năng cơ bản của AutoCAD, cùng với phương thức ứng dụng kỹ năng này trong thiết kế và hiệu chỉnh bản vẽ kỹ thuật. Học phần này giúp sinh viên vẽ thiết kế các bản vẽ công nghệ môi trường, triển khai các chi tiết công nghệ và bản vẽ kết cấu theo đúng yêu cầu của một bản vẽ theo tiêu chuẩn Việt Nam, ngoài ra còn giúp cho sinh viên phân tích bản vẽ, nắm vững phương pháp bố trí công nghệ, biểu diễn vật thể, kiến	30	30	120	

		thức về tiêu chuẩn kỹ thuật và kiến thức về chuyên môn				
H06006	Thủy lực môi trường	Học phần nghiên cứu các ứng dụng thủy lực trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường. Học phần gồm có 7 chương, theo sau mỗi chương đều có phần bài tập giúp Sinh viên dễ dàng nắm bắt phần lý thuyết cũng như rèn luyện kỹ năng tính toán. Chương thứ nhất nghiên cứu dòng chảy ổn định đều không áp trong lòng dẫn hở. Chương thứ hai trình bày dòng chảy ổn định không đều không áp trong kênh. Chương thứ ba nghiên cứu hiện tượng nước nhảy. Chương thứ tư trình bày công trình đập tràn. Chương thứ năm nghiên cứu trường hợp dòng chảy qua cửa cống. Chương thứ sáu trình bày hình thức nối tiếp của dòng chảy và công trình tiêu năng. Chương cuối cùng nghiên cứu máy bơm li tâm	30		60	
H06015	Dân số sức khỏe và môi trường	Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về dân số; kiến thức về tình hình phát triển dân số trên thế giới và ở Việt Nam; các quan điểm về dân số và tầm quan trọng của vấn đề dân số đến sự phát triển kinh tế xã hội; Học phần còn cung cấp các nội dung về ảnh hưởng của sự gia tăng dân số đến môi trường cũng như sức khỏe của con người và làm thế nào để góp phần bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái. Bên cạnh đó, nội dung về chính sách dân số và dự báo dân số cũng được giới thiệu cho sinh viên trong cuối học phần	30		60	
H06008	An toàn lao	Học phần cung cấp cho	30		60	

	động và vệ sinh môi trường công nghiệp	người học: các kiến thức về khoa học bảo hộ lao động, luật pháp, chính sách bảo hộ lao động, kiến thức và kỹ thuật an toàn trong các nhà máy công nghiệp				
H07039	Kinh tế môi trường	Kinh tế môi trường là môn học nghiên cứu những vấn đề môi trường bằng quan điểm và những công cụ phân tích của kinh tế học. Nội dung học phần gồm có: (1) Kinh tế môi trường là gì?; (2) Mối quan hệ giữa nền kinh tế và môi trường; (3) Lợi ích và Chi phí, Cung và Cầu; (4) Hiệu quả kinh tế và thị trường; (5) Tính toán kinh tế về chất lượng môi trường; (6) Phân tích chi phí lợi ích; (7) Các tiêu chí để đánh giá các chính sách môi trường; (8) Luật trách nhiệm pháp lý, Quyền sở hữu, Thuyết phục đạo đức, Hàng hóa xanh; (9) Tiêu chuẩn; (10) Thuế phát thải và Trợ cấp giảm thải; (11) Giấy phép thải có thể chuyển nhượng	30		60	
H06031	Kinh tế biển	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế môi trường của việc khai thác các loại tài nguyên của Đại dương Thế giới và của vùng biển Việt Nam. Giá trị kinh tế của các loại tài nguyên biển như thủy hải sản (khai thác và nuôi trồng), giao thông vận tải biển, khoáng sản biển, năng lượng biển, du lịch biển cũng như chiến lược quản lý và khai thác bền vững các loại tài nguyên này ở quy mô quốc tế và quốc gia.	30	0	60	
H06017	Lan truyền ô nhiễm trong biển	Học phần giúp trang bị các kiến thức cơ bản cho sinh viên về vấn đề ô nhiễm biển,	30		60	

		nguồn gốc, dạng tồn tại, các quá trình biến đổi và lan truyền các chất ô nhiễm trong môi trường biển. Trang bị các kiến thức về phát triển và ứng dụng các mô hình số trong các bài toán monitoring, đánh giá, cảnh báo và dự báo các đặc trưng trạng thái môi trường biển.				
2.2. Kiến thức ngành						
H27010	Quan trắc môi trường	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về qui trình đảm bảo chất lượng (QA) – kiểm soát chất lượng (QC) trong phân tích mẫu, nội dung chương trình và các hệ thống quan trắc môi trường qua đó giúp người học có thể xây dựng, thiết kế chương trình quan trắc môi trường thành phần cũng như sử dụng kết quả quan trắc để đánh giá hiện trạng môi trường, tác động môi trường của các hoạt động do con người	30	30	120	
H07031	Thiên tai và quản lý rủi ro	Thiên tai và quản lý rủi ro cung là môn học xuất phát từ quá trình phát triển kinh tế xã hội trên qui mô toàn cầu, kết quả là tăng lượng khí thải nhà kính dẫn đến hiện tượng ấm lên toàn cầu, nước biển dâng... tất cả hiện tượng trên đưa đến các hiện tượng thời tiết cực đoan ở phạm vi khu vực như lũ lụt, hạn hán, bão, nhiệt độ tăng mưa trái mùa...từ đó gây ra các thiệt hại nặng nề cho môi trường và các hệ sinh thái. Môn học cung cấp cho học viên cơ hội tham gia, phân tích các tác động của thiên tai và đề xuất quản lý rủi ro ở địa phương vùng lũ ĐBSCL, công tác	30	0	60	

		phòng chống và ứng phó với bão lũ ở một số vùng miền trên cả nước...				
H07018	Kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn	Giúp sinh viên nắm rõ các khái niệm cơ bản về ô nhiễm không khí và tiếng ồn, cũng như mức độ ảnh hưởng đến môi trường do ô nhiễm không khí và tiếng ồn gây ra. Ngoài ra, học phần còn giúp cho sinh viên nắm bắt một số phương pháp đo đạc, phân tích các chỉ tiêu ô nhiễm không khí, tiếng ồn và chấn động (độ rung). Qua đó làm cơ sở nền cho sinh viên có thể đề xuất các biện pháp kiểm soát và quản lý môi trường không khí một cách hiệu quả.	30	0	60	
H07019	Quản lý tài nguyên rừng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tầm quan trọng của tài nguyên rừng; các kiểu hệ sinh thái rừng chủ yếu ở Việt Nam và đồng bằng Sông Cửu Long; nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng trên thế giới, ở Việt Nam và đồng bằng Sông Cửu Long; các biện pháp quản lý bền vững tài nguyên rừng. Sinh viên cũng được trang bị các kỹ năng về phân tích, đánh giá thể chế, chính sách quản lý tài nguyên rừng, từ đó có thể vận dụng vào việc quản lý và phát triển nguồn tài nguyên quý giá này trong quản lý môi trường bền vững.	45	0	90	
H07020	Quản lý tài nguyên đất đai	Học phần này cung cấp kiến thức chuyên ngành cho sinh viên để đi sâu hơn trong việc xác định tiềm năng của đất đai, mối quan hệ giữa đất đai và sử dụng đất đai. Trong học phần này cũng giúp sinh viên sử dụng phần lý thuyết đã học	45	0	90	

		để thực tập thực tế về cách đánh giá tiềm năng và xây dựng các bản đồ quản lý tài nguyên đất đai. Từ đó sẽ có kiến thức để quản lý nguồn tài nguyên đất đai.				
H07021	Quản lý tài nguyên nước	<p>Học phần được thiết kế nhằm giúp người học có kiến thức về quá trình thủy văn trong tự nhiên, trong đó tập trung vào động thái tài nguyên nước trên hệ thống sông, ao/hồ và nước dưới đất. Ngoài ra, một số vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài nguyên nước hướng đến phát triển bền vững cũng được đề cập.</p> <p>Ngoài ra, học phần cũng được thiết kế để giúp người học có thể liên hệ giữa kiến thức khoa học với thực tiễn nhằm giúp người học hiểu rõ hơn về những vấn đề xảy ra trong tự nhiên (liên quan đến nguồn tài nguyên nước) và đưa ra được một số lý giải khoa học và giải pháp để cải thiện những vấn đề còn tồn đọng trong công tác quản lý tài nguyên nước hiện nay, tập trung vào điều kiện cụ thể ở ĐBSCL.</p>	45	0	90	
H07022	Quản lý và tái sử dụng chất thải hữu cơ	<p>Nội dung của học phần thể hiện và chuyển tải các kiến thức tổng quát về các loại chất thải hữu cơ thường gặp trong sinh hoạt và trong sản xuất. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho sinh viên tiếp cận các phương pháp xử lý và tái sử dụng chất thải hữu cơ hiện đang được áp dụng trong và ngoài nước. Sinh viên được hướng dẫn phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của các phương pháp đó và tìm ra giải pháp tối ưu nhất</p>	30	0	60	

		cho khu vực đang sinh sống.				
H08011	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Các kiến thức về thành phần và chức năng của môi trường đô thị và khu công nghiệp, các cơ sở khoa học, tiêu chuẩn và các công cụ quản lý môi trường. Các kiến thức tổng hợp về mối liên hệ giữa môi trường tự nhiên và môi trường xã hội trong khu công nghiệp. Kiến thức cơ bản và kỹ năng để quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp.	30	30	120	
H07023	Quản lý môi trường nông nghiệp	Quản lý môi trường nông nghiệp là môn học xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp như canh tác lúa, hoa màu, cây ăn trái, chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy sản. Các lĩnh vực này đều tác động đến hệ thống tự nhiên như chuyển đổi thành đất chuyên canh nông nghiệp nói chung, và kèm theo là lượng tăng thêm sử dụng hóa chất nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc phòng trừ dịch hại, gia tăng sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên đất. Môn học giúp cho sinh viên đại học và các ngành liên quan, trang bị kiến thức và phương pháp phân tích tổng hợp về vấn đề môi trường trong các lĩnh vực canh tác nông nghiệp, từ đó tìm thấy được các giải pháp, biện pháp hiệu quả và đề xuất chính sách phù hợp trong quản lý môi trường nông nghiệp nông thôn Việt nam và trên thế giới.	30	0	60	
H07024	Quản lý môi trường và tài	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về	45	0	90	

	nguyên biển	vùng biển Việt Nam và các đại dương trên thế giới; các nguồn tài nguyên biển quan trọng như tài nguyên khoáng sản, tài nguyên dầu khí, tài nguyên sinh vật biển, tài nguyên du lịch, tài nguyên năng lượng, tài nguyên giao thông vận tải biển. Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu những nội dung về các rủi ro có thể xảy ra đối với con người và môi trường từ biển; các nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường biển; các chiến lược và pháp luật về bảo vệ môi trường biển.				
H07026	Quản lý và xử lý chất thải rắn	Học phần cung cấp cho sinh viên các nội dung về thành phần và tính chất của chất thải rắn; phương pháp phân tích xác định các thành phần chất thải, phân loại và quản lý rác thải tại nguồn cùng các hoạt động thu gom, vận chuyển và trung chuyển chất thải rắn trong hệ thống quản lý chất thải đô thị. Qua đó, các giải pháp quản lý và quản lý tổng hợp chất thải được lồng ghép nhằm giúp cho sinh viên hiểu rõ về các hoạt động quản lý chất thải rắn. Ngoài ra, các biện pháp thu hồi và tái chế các nguyên liệu, các giải pháp xử lý chất thải rắn như ủ compost, thiêu đốt và chôn lấp hợp vệ sinh được phân tích và giới thiệu kỹ nhằm cung cấp các kỹ năng tính toán, thiết kế các công trình xử lý chất thải rắn.	30	30	120	
H07038	Đánh giá tác động môi trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường; các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường từ những	30	30	120	



		<p>hoạt động phát triển của con người. Trên cơ sở những nội dung nêu trên sinh viên có thể nhận biết các tác động môi trường. Từ đó, sinh viên vận dụng kiến thức để tham gia vào công tác đánh giá tác động môi trường hoặc có thể xây dựng được báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như có khả năng nắm vững quy trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án phát triển kinh tế xã hội.</p>				
H08004	Quy hoạch môi trường	<p>Học phân cung cấp cho người học những khái niệm, phương pháp và công cụ quy hoạch môi trường. Qua đó giúp cho người học có cái nhìn tổng quan hơn về hiện trạng môi trường và biết xây dựng phương án quy hoạch môi trường hợp lý.</p>	45		90	
H27004	Quản lý chất lượng môi trường	<p>Giới thiệu các nội dung cơ bản về quản lý môi trường, các công cụ luật pháp, chính sách, kinh tế, kỹ thuật đang được áp dụng trong các cơ quan quản lý nhà nước, trong các doanh nghiệp, khu vực dân cư. Đồng thời cung cấp các kiến thức về quản lý các thành phần môi trường</p>	30		60	
H08001	Mạng lưới cấp và thoát nước đô thị	<p>Học phân giới thiệu các khái niệm chung về hệ thống cấp và thoát nước đô thị; các công trình cấp nước & tính toán thiết kế mạng lưới cấp nước đô thị; quản lý vận hành hệ thống cấp nước; mạng lưới & các công trình trên mạng lưới thoát nước, tính toán thiết kế; cơ sở kỹ thuật quản lý hệ thống thoát nước đô thị.</p>	30		60	
H07027	Thực tập ngành nghề	<p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức thực tế chuyên</p>		60	120	

	QLTN&MT	<p>ngành quản lý tài nguyên và môi trường qua việc tham quan, học hỏi và thực tập thực tế tại các Sở, Ban, Ngành, các công ty, xí nghiệp có liên quan đến lĩnh vực môi trường như quản lý các nguồn tài nguyên đất, nước, sinh vật...; quản lý chất thải rắn, nước thải, chất lượng không khí, đánh giá tác động môi trường của dự án,... Qua đó, sinh viên có thể vận dụng tổng hợp các kiến thức cơ sở và chuyên ngành đã học để hoàn thành một công việc được giao mang tính định hướng nghề nghiệp. Đồng thời, sinh viên sẽ nhận thức đầy đủ và sâu sắc về ngành nghề, xác định được lĩnh vực yêu thích để thực hiện đề tài nghiên cứu trong luận văn tốt nghiệp. Sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của Thầy/Cô hoặc cán bộ tại doanh nghiệp, lập báo cáo thực tập và báo cáo với hình thức vấn đáp trước cán bộ hướng dẫn môn học.</p>				
H07004	Kỹ thuật xử lý nước thải	<p>Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về các nguyên lý của các qui trình xử lý nước thải. Sinh viên được hướng dẫn chi tiết cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các công đoạn trong qui trình xử lý nước thải, ứng dụng kiến thức để vận hành qui trình.</p>	30	30	120	
H07005	ĐA.Kỹ thuật xử lý nước thải	<p>Thiết kế các mô hình công nghệ xử lý nước thải của một số ngành công nghiệp điển hình và cơ sở lựa chọn công nghệ xử lý; các vấn đề cơ bản trong quản lý nhà máy xử lý nước thải; tính toán, thiết kế các quá trình xử lý nước thải</p>		30	60	
H07028	Quản lý tài nguyên đất ngập nước	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm,</p>	30	0	60	



		<p>cấu trúc, chức năng, ...đất ngập nước. Sinh viên nắm được các đặc tính và sự thích nghi sinh học của đất ngập nước từ đó nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên ngập nước. Cung cấp cho sinh viên thực trạng về xu hướng sử dụng và quản lý tài nguyên đất ngập nước. Ngoài ra, còn cung cấp thêm các kiến thức về biện pháp quản lý, bao gồm các công cụ trong công tác quản lý tài nguyên đất ngập nước trong nước và trên thế giới. Đưa ra những bài tập tình huống và trường hợp cụ thể để sinh viên phân tích, đánh giá và vận dụng các quan điểm phát triển bền vững và các học phần liên quan để quản lý nguồn tài nguyên đất ngập nước bền vững ở đồng bằng sông Cửu Long.</p>				
H07010	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất	<p>Học phần cung cấp cho người học phương pháp đánh giá hiện trạng ô nhiễm đất, các phương pháp cơ học, hóa học và sinh học để cải tạo và xử lý đất bị ô nhiễm; nhằm giúp cho người học phát triển các kỹ năng đánh giá, chọn lựa các giải pháp công nghệ phù hợp để giải quyết các vấn đề ô nhiễm đất</p>	30		60	
H07016	Độc học môi trường	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về độc học môi trường bao gồm: Độc học môi trường đất, độc học môi trường nước, độc học môi trường không khí, độc chất kim loại nặng, độc tố sinh học, chất độc hoá học, chất độc trong chiến tranh. Tác động của độc chất trong môi trường đến sinh vật bao gồm: tích lũy, phân xạ của sinh vật</p>	30		60	

		với độc chất, độc tố; một số quá trình gây độc điển hình trong môi trường sinh thái; độc chất môi trường và bệnh ung thư; độc tố môi trường vi khuẩn bệnh than				
H07025	Quản lý tổng hợp vùng bờ	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về vùng bờ, tài nguyên và các vấn đề liên quan đến quản lý vùng bờ; cách tiếp cận quản lý tổng hợp vùng bờ; xây dựng hồ sơ vùng bờ; thiết lập và thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ; giám sát và đánh giá kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ. Một số vấn đề về quản lý tổng hợp vùng bờ ở Việt Nam.	30		60	
H07029	Du lịch sinh thái	Học phần này cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận và thực tiễn về du lịch sinh thái trên thế giới và ở Việt Nam; điều kiện và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam; cách thiết kế và quản lý địa bàn phát triển du lịch sinh thái. Qua đó, người học có cái nhìn tổng quan về du lịch sinh thái và có thể vận dụng những kiến thức vào phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam.	30		60	
2.3. Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương						
H28002	Luận văn tốt nghiệp QLTN&MT	Học phần này là một học phần cuối trong chương trình đào tạo của ngành, sinh viên sẽ vận dụng và tổng hợp các kiến thức về nghiên cứu khoa học, kỹ năng viết báo cáo khoa học, thuyết trình một vấn đề cụ thể. Mỗi sinh viên sẽ được chọn một chủ đề có liên quan đến lĩnh vực môi trường phù hợp với khả năng và sở thích của mình để giải quyết một vấn đề đang gặp		300	600	15 tuần

		phải. Sinh viên thực hiện phải xây dựng đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu. Sinh viên viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo quy định của Trường.				
H08007	Sinh thái sản xuất và thích ứng biến đổi khí hậu	Môn học cung cấp Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về sinh thái, sinh thái nông nghiệp/đồng ruộng ở Việt Nam. Môn học này sẽ giúp sinh viên hiểu/biết những khái niệm, lý thuyết và các giải pháp ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp theo hướng thân thiện môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hành: Hướng dẫn sinh viên làm bài tập tình huống thông qua việc thu thập số liệu từ các mô hình sản xuất nông nghiệp nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kỹ năng ứng dụng trong sản xuất và chỉ đạo sản xuất sau khi tốt nghiệp.	45		90	
H08008	Đánh giá chất lượng môi trường	Giúp sinh viên nắm các phương pháp đo đạc các chỉ tiêu chất lượng môi trường nước, đất và không khí. Nắm các phương pháp đánh giá chất lượng môi trường dựa trên các số liệu đo đạc và đánh giá số liệu chất lượng môi trường tại các điểm khảo sát cũng như các vấn đề xảy ra do sự thay đổi đặc điểm hoá học môi trường đất, nước, không khí. Qua đó sinh viên có thể thực hiện công tác nghiên cứu và đánh giá chất lượng môi trường.	45		90	
H08009	Bảo tồn đa dạng sinh học	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững kiến thức về công tác bảo tồn đa dạng sinh học; hiện trạng bảo tồn đa	30		60	

		dạng sinh học ở Đồng Bằng Sông Cửu long và giá trị kinh tế của chúng cũng như các khu bảo tồn đa dạng sinh học khác				
H08010	Khai thác bền vững tài nguyên biển	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại tài nguyên Đại dương thế giới và của biển Việt Nam (tài nguyên sinh vật, tài nguyên phi sinh vật); các văn bản pháp lý về quản lý môi trường và việc khai thác bền vững các loại tài nguyên biển của Đại dương Thế giới và của biển Việt Nam (Công ước của Liên hợp quốc về luật biển 1982, luật Môi trường, luật Thủy sản...). Chiến lược khai thác các loại tài nguyên biển như khai thác và nuôi trồng thủy sản, giao thông vận tải biển, khai thác khoáng sản biển, năng lượng biển, du lịch biển ở quy mô quốc tế và quốc gia				
H06007	Thủy văn môi trường	Môn học giới thiệu về: (i) đại cương về sông ngòi và sự hình thành dòng chảy (mặt và ngầm); (ii) Phân tích các yếu tố (khí tượng, mặt đệm và con người tác động đến sự hình thành dòng chảy trên sông, (iii) các phương pháp tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế (mức nước, lưu lượng, lượng mưa,..); (iii) Đặc tính thủy văn vùng ảnh hưởng thủy triều (vùng nghiên cứu Đồng bằng sông Cửu long).	30		60	

8. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ Theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 277/QĐ-ĐHKG ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hiệu

trường Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Khối lượng kiến thức của khoá học 4 năm là 123 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC và GDQP) được phân bố trong 8 học kỳ. Kế hoạch giảng dạy được dự kiến như sau:

Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ	MHP	Tên học phần	Số TC	ĐK
				tiên quyết
HK1	<i>Các học phần bắt buộc</i>		14	
	Z05005	Triết học Mác – Lê nin	3	
	F05010	Tiếng anh 1	3	
	A05042	Hóa học đại cương B	3	
	A05005	Pháp luật đại cương	2	
	A05008	Giáo dục thể chất 1	-	
	G05097	Tin học cơ sở	3	
	<i>Các học phần tự chọn</i>		2	
	A05014	Logic học đại cương	2	
HK2	<i>Các học phần bắt buộc</i>		14	
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	A05001 (2)
	F05011	Tiếng anh 2	3	
	H06001	Sinh thái học môi trường	2	
	H06020	Vi sinh môi trường	3	
	H27001	Biến đổi khí hậu và năng lượng	2	
	H07011	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
	A05009	Giáo dục thể chất 2	-	A05008 (2)
	Z05001	Đường lối Quốc phòng và An ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	-	
	Z05002	Công tác quốc phòng và an ninh	-	
	<i>Các học phần tự chọn</i>		2	
	H06006	Thủy lực môi trường	2	
	H06015	Dân số, sức khỏe và môi trường	2	
HK3	<i>Các học phần bắt buộc</i>		13	
	Z05007	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	2	
	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	A05002 (2)
	F05012	Tiếng anh 3	3	
	H06021	Bản đồ học và GIS	3	
	H06010	Hóa môi trường ứng dụng	3	
	A05010	Giáo dục thể chất 3	-	A05009 (2)

	Z05003	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	-	Z05002 (2)
	Z05004	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	-	
	Các học phần tự chọn		4	
	H06008	An toàn lao động và vệ sinh môi trường công nghiệp	2	
	H07039	Kinh tế môi trường	2	
	H06031	Kinh tế biển	2	
	H06017	Lan truyền ô nhiễm trong biển	2	
HK4	Các học phần bắt buộc		15	
	H07018	Kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	
	A05004	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	
	H06013	Anh văn chuyên ngành QLTN&MT	2	
	H06014	Vẽ kỹ thuật và AutoCAD – QLTN&MT	3	
	H06011	Mô hình hóa môi trường	2	
	H27010	Quan trắc môi trường	3	
HK5	Các học phần bắt buộc		11	
	H07019	Quản lý tài nguyên rừng	3	
	H07031	Thiên tai và quản lý rủi ro	2	
	H07020	Quản lý tài nguyên đất đai	3	
	H07021	Quản lý tài nguyên nước	3	
	Các học phần tự chọn		4	
	H07028	Quản lý tài nguyên đất ngập nước	2	
	H07004	Kỹ thuật xử lý nước thải	3	
	H07005	ĐA. Kỹ thuật xử lý nước thải	1	
	H07010	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất	2	
HK6	Các học phần bắt buộc		13	
	H07024	Quản lý môi trường và tài nguyên biển	3	
	H08011	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	3	
	H07026	Quản lý và xử lý chất thải rắn	3	
	H07022	Quản lý và tái sử dụng chất thải hữu cơ	2	
	H07023	Quản lý môi trường nông nghiệp	2	
	Các học phần tự chọn		4	
	H07025	Quản lý tổng hợp vùng bờ	2	
	H07016	Độc học môi trường	2	
	H07029	Du lịch sinh thái	2	

HK7	Các học phần bắt buộc		17	
	H07037	Thông kê phép thí nghiệm môi trường	3	
	H06012	Luật và chính sách môi trường	2	
	H08004	Quy hoạch môi trường	3	
	H27004	Quản lý chất lượng môi trường	2	
	H07038	Đánh giá tác động môi trường	3	
	H07027	Thực tập ngành nghề QLTN&MT	2	
	H08001	Mạng lưới cấp và thoát nước đô thị	2	
HK8	H28002	Khóa luận tốt nghiệp	10	
	Kết hợp các học phần			
	H08007	Sinh thái sản xuất và thích ứng biến đổi khí hậu	3	
	H08008	Đánh giá chất lượng đất, nước, không khí	3	
	H08009	Bảo tồn đa dạng sinh học	2	
	H06007	Thủy văn môi trường	2	
	H08010	Khai thác bền vững tài nguyên biển	3	

Ghi chú: (1): Tiên quyết; (2): Đã học; (3) Học song song

Căn cứ vào chương trình đào tạo sinh viên tham khảo ý kiến của cố vấn học tập để lập kế hoạch học tập cho toàn khóa học cho phù hợp. Trước khi bắt đầu học kỳ, Nhà trường thông báo lịch học dự kiến cho từng ngành, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến, làm căn cứ để sinh viên đăng ký khối lượng học tập.

Ngoài các học phần đã tích lũy, để đạt được mục tiêu tốt nghiệp sinh viên phải tích lũy chứng chỉ kỹ năng mềm, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học theo quy định của Trường.

Chương trình đào tạo có thể được điều chỉnh theo quy định Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập. *MUB*

HIỆU TRƯỞNG



Thái Thành Lượm